

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HS-ST
Ngày 28-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Bà Đặng Thị Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị H;** tên gọi khác: Không, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1990 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký HKTT: Chưa xác định; chỗ ở: Số nhà 56 đường Hà Văn C, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị H; chồng: Cao Đăng B, sinh năm 1992; con có 01 người sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 cho đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

2. **Hoàng Văn T;** tên gọi khác: Không, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2003 tại Quảng Bình; nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Số nhà 43 đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị X; vợ: Nguyễn Thị Thành L, con có một người sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Anh Trần Hoài K, sinh năm 1978, cư trú: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

2. Chị Phạm Thị T, sinh năm 1982, cư trú: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

3. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1967, cư trú: Tổ dân phố 4, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

- *Người chứng kiến:* Anh Hà Trung T, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 11/6/2024, tại khu vực đường Lý Tự Trọng thuộc tổ dân phố 6, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đồng Hới phối hợp với Công an phường Đồng Phú kiểm tra phương tiện xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ đen trắng, BKS: 73B1-327.21 (chủ sở hữu Phạm Thị Thắm) do Hoàng Văn T điều khiển. Quá trình kiểm tra phát hiện Thái có hành vi cất giấu trong túi quần phía trước bên phải 01 hộp giấy có 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén không rõ hình dạng màu xám và 01 túi nilon bên trong chứa chất màu trắng. Thái khai nhận 02 viên nén màu xám và 01 túi nilon chứa chất màu trắng là ma túy loại “Kẹo” và Ketamine do Nguyễn Thị H đưa cho Thái tại khu vực đường tránh thành phố Đồng Hới thuộc tổ dân phố 1, phường Bắc Lý để Thái giao cho khách tại khu vực đường Lý Tự Trọng, phường Đồng Phú. Sau khi giao xong Huệ sẽ trả tiền công cho Thái 200.000 đồng. Khi Thái điều khiển xe mô tô đến khu vực trên thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Nguyễn Thị H tại phòng số 1 nhà trọ số 56 đường Hà Văn Cách thuộc tổ dân phố 9, phường Đồng Phú, Cơ quan điều tra thu giữ ở túi áo khoác trong tủ quần áo của Huệ gồm: 01 túi nilon bên trong chứa 55 viên nén không rõ hình dạng màu xám và 01 túi nilon bên trong có chất màu trắng. Huệ khai nhận 01 túi nilon bên trong chứa 55 viên nén màu xám và 01 túi

nilon bên trong có chất màu trắng là ma túy loại “Kẹo” và Ketamine Huệ cất giấu để sử dụng.

Nguồn gốc số ma túy trên Huệ khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Ketamine và ma túy loại “Kẹo”, vào đầu tháng 6/2024 thông qua mạng xã hội telegram Huệ liên lạc với 01 nam thanh niên không rõ lý lịch hỏi mua 25.000.000 đồng ma túy loại Ketamine và ma túy loại “Kẹo”. Ngày 10/6/2024 Huệ để số tiền 25.000.000 đồng vào máy giặt cạnh phòng và nam thanh niên đến lấy tiền giao ma túy gồm 01 túi nilon bên trong chứa 55 viên nén không rõ hình dạng màu xám và 01 túi nilon bên trong có chất màu trắng cho Huệ. Đến 19 giờ cùng ngày, Huệ về phòng lấy số ma túy trên để vào túi ngoài áo khoác màu nâu vàng trong tủ đựng áo quần. Sau đó, Huệ đến nhà anh Trần Hoài Khanh ở khu vực đường tránh thuộc tổ dân phố 1, phường Bắc Lý nghỉ lại qua đêm. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/6/2024, Huệ liên lạc qua tài khoản telegram nhờ Thái mua 01 bao thuốc lá Saigon đến khu vực đường tránh. Sau đó, Huệ có đưa cho Thái 01 hộp giấy màu xanh bên trong có 01 điều thuốc lá điện tử Huệ mua của Thái ngày 09/6/2024 để nhờ Thái đổi lại.

Quá trình điều tra không đủ căn cứ để xác định Nguyễn Thị H giao cho Hoàng Văn T 1,1 gam ma túy loại MDMA và 1,763 gam ma túy loại Ketamine như lời khai của Thái.

Tại Bản kết luận giám định số 632/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 viên nén không rõ hình dạng màu xám (Mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 1,1 gam; chất màu trắng (Mẫu ký hiệu A2) là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,763 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 634/KL-KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 55 viên nén không rõ hình dạng màu xám (Mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 29,623 gam; chất màu trắng (Mẫu ký hiệu A2) là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 50,079 gam. (BL: 73, 74).

Kết luận giám định số ma túy thu giữ của Nguyễn Thị H có 02 loại. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 01/02/2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Nguyễn Thị H được xác định như sau:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 98,743% (29,623 gam so với 30 gam).

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 50,079% (50,079 gam so với 100 gam).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là : $98,743\% + 50,079\% = 148,822\%$ (thuộc trường hợp trên 100%).

Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là trên 100%, nên xác định tổng khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine có thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 như sau:

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 29,623% (29,623 gam so với 100 gam).

Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm e khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là 16,693% (50,079 gam so với 300 gam).

Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy là : $29,623\% + 16,693\% = 46,316\%$ (thuộc trường hợp dưới 100%). Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó quy định tại khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kết luận giám định số ma túy thu giữ của Hoàng Văn T có 02 loại. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 01/02/2018 của Chính phủ quy định việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng khối lượng các chất ma túy thu giữ của Hoàng Văn T được xác định như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là 22% (1,1 gam so với 05 gam).

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của ma túy loại Ketamine so với mức tối thiểu đối với các chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm m khoản 2 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là 8,815% (1,763 gam so với 20 gam).

Như vậy, tổng khối lượng của 02 chất ma túy loại MDMA và Ketamine không thuộc trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự mà thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ:

- 02 viên nén không rõ hình dạng màu xám (Mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 1,1 gam; chất màu trắng (Mẫu ký hiệu A2) là chất ma túy

loại Ketamine, khối lượng 1,763 gam. Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định 01 phong bì thư đã được niêm phong số 632/KL-KTHS bên trong gồm: 0,958 gam ma túy loại MDMA (Mẫu ký hiệu A1); 1,497 gam ma túy loại Ketamine (Mẫu ký hiệu A2) và toàn bộ vỏ bao gói.

- 55 viên nén không rõ hình dạng màu xám (Mẫu ký hiệu A1) là chất ma túy loại MDMA, khối lượng 29,623 gam; chất màu trắng (Mẫu ký hiệu A2) là chất ma túy loại Ketamine, khối lượng 50,079 gam. Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định 01 phong bì thư đã được niêm phong số 634/KL-KTHS bên trong gồm: 29,244 gam ma túy loại MDMA (Mẫu ký hiệu A1); 49,757 gam ma túy loại Ketamine (Mẫu ký hiệu A2) và toàn bộ vỏ bao gói.

- 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu xanh, kích thước 11cm x 5cm x 4cm; 01 áo khoác màu nâu vàng, đã qua sử dụng; 10 túi nilon; 01 cân tiểu ly, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS Max, màu vàng, số IMEI: 353111100034907, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 352982091350473, đã qua sử dụng của Hoàng Văn T.

- 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade BKS: 73B1-327.21, màu đỏ đen trắng số máy: JF63E2493338, số khung: RLHJF6314KZ017506, đã qua sử dụng của Phạm Thị Thắm.

Ngày 12/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKSĐH-MT, trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade BKS: 73B1-327.21, số máy: JF63E2493338, số khung: RLHJF6314KZ017506 cho chị Phạm Thị Thắm.

- 01 phong bì thư được niêm phong số 886/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình hoàn trả sau giám định: 01 USB màu đen bạc, hiệu Sandisk, loại dung lượng 16GB, trong USB lưu giữ 01 file video có tên “5526855581026.mp4”, dung lượng 13.0MB, mã MD5: C910635FCEF59F6EE7909C32ACF8EED0 (ký hiệu A), chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

Với các hành vi trên, Cáo trạng số 75/CT-VKSĐH-MT ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo: Nguyễn Thị H, Hoàng Văn T khai nhận diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả và truy tố, không oan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/6/2024)

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 11/6/2024);

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu xanh, kích thước 11cm x 5cm x 4cm; 01 áo khoác màu nâu vàng, đã qua sử dụng; 10 túi nilon; 01 cân tiểu ly, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS Max, màu vàng, số IMEI: 353111100034907, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 352982091350473, đã qua sử dụng của Hoàng Văn T.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn T không tranh luận về tội danh và mức hình phạt, xử lý vật chứng mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Bị cáo Huệ đồng ý với tội danh, xử lý vật chứng như luận tội nhưng cho rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo là quá nặng, đề nghị xem xét xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tranh luận: Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt đối với bị cáo từ 12 đến 12 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội, đã có xem xét, đánh giá về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên giữ nguyên đề nghị về hình phạt đối với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên những hành vi, quyết định đã thực hiện là hợp pháp.

- Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại phiên tòa nếu xét thấy cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố. Việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị H, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 11/6/2024: tại khu vực đường Lý Tự Trọng thuộc tổ dân phố 6, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Hoàng Văn T có hành vi vận chuyển trái phép 1,1 gam ma túy loại MDMA và 1,763 gam ma túy loại Ketamine; tại phòng số 1 nhà trọ số 56 đường Hà Văn Cách thuộc tổ dân phố 9, phường Đồng Phú, Nguyễn Thị H đã có hành vi tàng trữ trái phép 29,623 gam ma túy loại MDMA và 50,079 gam ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn T đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố.

[3]. Về tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội

mà bị cáo đã thực hiện.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là chế độ quản lý đặc biệt đối với chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đều nhận thức được các hành vi tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị pháp luật nghiêm trị rất nghiêm khắc nhưng bị cáo Huệ vì không làm chủ được bản thân, dẫn đến lệ thuộc ma túy nên bất chấp pháp luật, bất chấp tác hại của ma túy đã tìm cách tàng trữ ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân; bị cáo Thái vì háms lợi mà vận chuyển ma túy để có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị H, Hoàng Văn T đều có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên cùng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Văn T đã tích cực hợp tác với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới trong việc phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*”. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; đã có nhiều ủng hộ trong các công tác thiện nguyện tại xã Vạn Trạch được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Vạn Trạch ghi nhận tấm lòng vàng. Vào ngày 21/7/2023, bị cáo Thái đã có hành vi cứu người trong tình trạng khẩn cấp, nguy hiểm có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo Nguyễn Thị H có bố là ông Nguyễn Văn Phụng nguyên là lực lượng quân tình nguyện Việt Nam làm nhiệm vụ quốc tế ở Cam-pu-chia được tặng thưởng Huân chương chiến công Hạng ba, Huân chương bảo vệ tổ quốc Hạng ba. Vì vậy, bị cáo Thái được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cả hai bị cáo Huệ, Thái được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Cả hai bị cáo Nguyễn Thị H và Hoàng Văn T được xác định là người có nhân thân tốt vì tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính và lần phạm tội này là phạm tội lần đầu của các bị cáo.

- Hình phạt chính: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được áp dụng như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định đối với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn T hình phạt tù có thời hạn dưới mức khởi điểm của khung hình phạt quy định đối với hành vi phạm tội của các bị cáo; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, giúp bị cáo từ bỏ ma túy, sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả ba bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Ma túy thuộc Nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành. Vì vậy, cần tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong số 632/KL-KTHS bên trong gồm: 0,958 gam ma túy loại MDMA (Mẫu ký hiệu A1); 1,497 gam ma túy loại Ketamine (Mẫu ký hiệu A2) và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong số 634/KL-KTHS bên trong gồm: 29,244 gam ma túy loại MDMA (Mẫu ký hiệu A1); 49,757 gam ma túy loại Ketamine (Mẫu ký hiệu A2) và toàn bộ vỏ bao gói.

- 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu xanh, kích thước 11cm x 5cm x 4cm; 10 túi nilon; 01 cân tiểu ly, đã qua sử dụng là các vật chứng không còn giá trị sử dụng; 01 áo khoác màu nâu vàng, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS Max, màu vàng, số IMEI: 353111100034907, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị H, là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 352982091350473, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn T, quá trình điều tra không có căn cứ xác định bị cáo Thái đã sử dụng điện thoại này để liên lạc nhằm thực hiện hành vi vận chuyển trái phép ma túy nên cần trả lại cho bị cáo

[6]. Liên quan trong vụ án:

Đối với nam thanh niên theo bị cáo Huệ khai là người đã bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo hiện chưa có căn cứ nào khác, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chị Đặng Thị Hoa là người đã cho bị cáo Thái mượn xe mô tô để bị cáo sử dụng vận chuyển trái phép ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ xác định chị Hoa biết mục đích việc bị cáo mượn xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị Hoa.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị H, Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 11 năm 06 tháng tù (mười một năm, sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/6/2024)

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 250, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 11/6/2024);

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Thị H, Hoàng Văn T.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo: Nguyễn Thị H, Hoàng Văn T mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2024) để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong số 632/KL-KTHS bên trong gồm: 0,958 gam ma túy loại MDMA (Mẫu ký hiệu A1); 1,497 gam ma túy loại Ketamine (Mẫu ký hiệu A2) và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 phong bì thư đã được niêm phong số 634/KL-KTHS bên trong gồm: 29,244 gam ma túy loại MDMA (Mẫu ký hiệu A1); 49,757 gam ma túy loại Ketamine (Mẫu ký hiệu A2) và toàn bộ vỏ bao gói.

+ 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật màu xanh, kích thước 11cm x 5cm x 4cm; 10 túi nilon; 01 cân tiểu ly; 01 áo khoác màu nâu vàng, đã qua sử dụng.

- *Tịch thu nộp ngân sách*: 01 điện thoại di động hiệu IPHONE XS Max, màu vàng, số IMEI: 353111100034907, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H.

- *Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T*: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, số IMEI: 352982091350473, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 25/9/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình)

4. Về án phí:

Áp dụng dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Thị H, Hoàng Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND, Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- Thi hành án phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mỹ Hạnh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới.
- Thi hành án phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

MAI THỊ MỸ HẠNH